

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/HSST.

Ngày 20/10/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

Bà Thạch Thị Yến Linh; nghề nghiệp: Công chức; chức vụ: Hiệu trưởng Trường dân tộc nội trú huyện Cầu Ngang.

Ông Lê Văn Đáng; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí huyện Cầu Ngang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thị Hồng Nở; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2017/TLST- HS ngày 29/9/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐXXST- HS, ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với:

Bị cáo Ngô Thanh Q, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1999. Nơi sinh: xã HH, huyện CN, tỉnh Trà Vinh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TL, xã H H, huyện C N tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp HL, xã HH, huyện C N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Ngô Văn L, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1979, có vợ tên Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/8/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bị hại: Anh Ngô Đình K, sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp C V, xã V K, huyện C N, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

Anh Lê Duy K, sinh năm 1994. Vắng mặt có lý do.

Địa chỉ: Ấp B K 1, xã MH, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

Anh Ngô Văn L, sinh năm 1978. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp TL, xã H H, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

Chị Giáp Thị Ngọc T, sinh năm 1994. Vắng mặt có lý do.

Địa chỉ: Khóm MCA, thị trấn C N, huyện C N, tỉnh Trà Vinh.

Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1997. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp H L, xã HH, huyện C N, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/8/2017, Ngô Thanh Q điều khiển xe mô tô biển số 84K7 - 4288 (xe mượn của ông Nguyễn Văn Q, là cha vợ của Q) chở vợ tên Nguyễn Thị Thanh M đến Cửa hàng Thế Giới di động thuộc khóm MT B, thị trấn C N để nộp tiền trả góp hàng tháng mà Q đã mua điện thoại di động trước đó. Khi đến cửa hàng, Q đi vào trước, còn chị M điều khiển xe mô tô đến chợ thị trấn C N mua đồ dùng cá nhân. Q vào bên trong cửa hàng đến bàn thu tiền rồi ngồi vào ghế, lúc này anh Ngô Đình K là nhân viên cửa hàng gặp Q và tiếp nhận tiền trả góp là 1.256.000 đồng theo hợp đồng mua điện thoại trả góp do Q mượn tên anh Nguyễn Thành C đứng tên trong hợp đồng, anh K nhận tiền để vào trong ví da màu đen của anh K rồi để ví tiền trên bàn trước mặt Q. Sau đó, Q nhờ anh K dán màn hình điện thoại di động thì anh K nhận máy điện thoại đem giao cho nhân viên tên Giáp Thị Ngọc T và Lê Duy K để dán điện thoại di động.

Lúc này Q phát hiện ví tiền của anh K để trên bàn không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định lấy trộm, Q dùng tay phải lén lấy ví tiền bỏ vào túi quần sọt bên phải, do sợ bị phát hiện nên Q đi ra khỏi Cửa hàng Thế Giới di động đứng chờ chị M, khoảng 10 phút sau chị M chạy xe đến lấy điện thoại di động đã gửi dán màn hình trước đó rồi điều khiển xe về nhà tại ấp H L, xã H H. Khi đến nhà Q mang ví tiền vào trong phòng mở ra xem thấy bên trong có tiền rồi đem cất giấu. Khi anh K phát hiện ví tiền bị mất nên trích xuất dữ liệu hình ảnh của camera ghi hình tại cửa hàng thì phát hiện Q là người lấy trộm và trình báo với Công an thị trấn Cầu Ngang. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Q đến Công an xã H H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, giao nộp ví tiền lấy trộm được, Công an tiến hành kiểm tra tài sản trong ví và quản lý gồm: Tiền Việt Nam 3.298.000 đồng, 02 tờ tiền đô la Mỹ mỗi tờ mệnh giá 2 USD, 01 tờ tiền đô la Úc mệnh giá 5AUD, 01 tờ tiền Malaysia mệnh giá 100 RINGGIT, 01 tờ tiền mệnh giá 20 EUR và một số giấy tờ cá nhân gồm giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe hạng A1, giấy đăng ký xe mô tô xe máy, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank, cùng mang tên Ngô Đình K.

Căn cứ Công văn số: 307/TVI-DVKH, ngày 23/8/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Trà Vinh xác định tỷ giá như sau: 1USD = 22.695 VNĐ, 1AUD = 17.806 VNĐ, 1 EUR = 26.602 VNĐ, 1RINGGIT = 5.274 VNĐ. Như vậy quy đổi 4USD = 90.780 VNĐ, 5AUD = 89.030 VNĐ, 20 EUR = 532.040 VNĐ, 100 RINGGIT = 527.400 VNĐ. Tổng cộng số tiền ngoại tệ đã quy đổi là 1.239.250 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Ngô Thanh Q chiếm đoạt của Ngô Đình K là 4.537.250 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Đình K đã nhận lại đủ tài sản và giấy tờ bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 23/VKS-HS, ngày 29/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố bị cáo Ngô Thanh Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thanh Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên bà Thân Thị Hồng Nở đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Thanh Q phạm tội trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thanh Q từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục. Về trách nhiệm dân sự anh K không đặt ra yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét. Buộc bị cáo nộp án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Ngô Thanh Q nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã lén lút lấy 4.537.250 đồng của anh K, bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Ngang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa bị cáo Ngô Thanh Q khai nhận vào khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 08/8/2017 tại Cửa hàng Thê Giới di động thuộc khóm Minh Thuận B, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang bị cáo Ngô Thanh Q đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Ngô Đình K tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.537.250 đồng. Từ những chứng cứ đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Thanh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Xét bản cáo trạng số: 23/VKS-HS, ngày 29/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo Ngô Thanh Q là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe tốt để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh K đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy giá trị tài sản bị cáo lấy trộm có giá trị không lớn nhưng đã gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Mặt khác tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật của nhà nước. Để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao cho UBND xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã thu hồi và trả cho anh K nhận đủ tài sản và giấy tờ bị mất. Tại phiên tòa anh K không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Ngô Thanh Q có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thanh Q phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69, Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh Q 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Thanh Q cho Ủy ban nhân dân xã H H, huyện C N, tỉnh Trà Vinh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Ngô Thanh Q thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Thanh Q có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm